

## THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Trong phiên sáng nay VN-Index tăng 1,254.09 nhờ sự hỗ trợ của nhóm ngành Ngân hàng, tuy nhiên khi vào phiên chiều áp lực bán quay trở lại đẩy chỉ số xuống đóng cửa tại mốc 1,246.95, tăng nhẹ 0.6 điểm so với phiên trước. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 15/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Truyền thông vẫn dẫn đầu đà giảm, giảm hơn 5% so với phiên giao dịch ngày hôm qua, theo sau là nhóm ngành Hóa chất, Hàng cá nhân & Gia dụng,... Ở chiều ngược lại ngành Ngân hàng có phiên giao dịch tích cực, theo sau là ngành Công nghệ Thông tin và Bảo hiểm. Khối ngoại quay trở lại bán ròng trên sàn HSX sau phiên mua ròng ngày hôm qua và tiếp tục mua ròng trên sàn HNX. VN-Index tăng nhẹ với thanh khoản đi ngang duy trì ở dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý thận trọng vẫn bao trùm thị trường. Trong những phiên tới chỉ số vẫn có thể tiếp tục kiểm định lại ngưỡng SMA50, trong trường hợp tích cực nếu thanh khoản ủng hộ VN-Index có thể tăng về mức 1260, nhưng trong trường hợp tiêu cực chỉ số có thể rơi về ngưỡng hỗ trợ 1240.

## HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL giảm ngược chiều vận động của VN30, ngoại trừ VN30F2503.

## CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 07/01/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

## ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+0.60** điểm, đóng cửa tại **1246.95** điểm. HNX-Index **-1.97** điểm, đóng cửa tại **220.98** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **BID (+2.80)**, **BCM (+0.60)**, **MBB (+0.59)**, **NAB (+0.38)**, **CTG (+0.33)**.
- Kéo chỉ số giảm: **GVR (-1.03)**, **VCB (-0.82)**, **VNM (-0.40)**, **GAS (-0.28)**, **KDH (-0.23)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **11,717** tỷ đồng, giảm **-3.50%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 13,151 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 11.03 điểm. Thị trường có **156** mã tăng, **62** mã tham chiếu, **252** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-92.19** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VNM (-63.48 tỷ)**, **NLG (-59.95 tỷ)**, **SSI (-59.09 tỷ)**, **HPG (-42.42 tỷ)**, **VRE (-39.32 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **3.03** tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-2.74%**. Các mã diễn biến tích cực: **BID (+1.57%)**, **CTR (+1.54%)**, **VCB (+0.98%)**.
- BSC50 **-2.67%**. Các mã diễn biến tích cực: **VTP (+6.93%)**, **PLC (+3.10%)**, **CTD (+1.47%)**.

### Hiệu suất các chỉ số (Cập nhật đến ngày 06/01)

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-2.74%	-2.67%	-1.84%	-2.25%
1 tuần	-0.21%	0.07%	-0.18%	-0.31%
1 tháng	0.68%	-0.08%	0.73%	1.84%
3 tháng	-3.16%	-0.28%	-1.64%	-0.64%

### Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,246.95	220.98	93.00
% 1D	0.05%	-0.88%	-0.66%
GTGD (tỷ VND)	11,717	769	502
%1D	-3.50%	-19.56%	-34.02%
GDNN (tỷ VND)	-92.19	3.03	5.41

### Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FPT	98.82	VNM	-63.48
VGC	39.05	NLG	-59.95
STB	32.17	SSI	-59.09
KBC	26.49	HPG	-42.42
FUEVFNVD	19.96	VRE	-39.32

### Thị trường thế giới

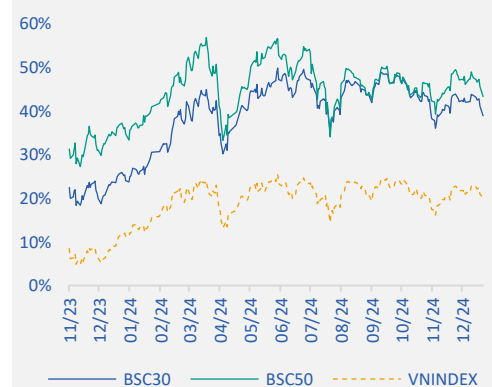
		%D	%W
SPX	5,975	0.55%	0.08%
FTSE100	8,220	-0.36%	1.22%
Eurostoxx	4,987	0.70%	1.81%
Shanghai	3,231	0.75%	-5.18%
Nikkei	40,077	1.96%	2.42%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
<b>Hàng hóa</b>		
Giá dầu Brent	76.64	
Giá vàng	2,629	
<b>Tỷ giá</b>		
USD/VND	25,548	-0.02%
EUR/VND	27,071	0.57%
JPY/VND	163	-0.61%
<b>Lãi suất</b>		
LS TPCP 10Y	3.0%	0.00%
LS LNH 1M	4.5%	

Nguồn: BSC tổng hợp

### Hiệu suất BSC30, BSC50



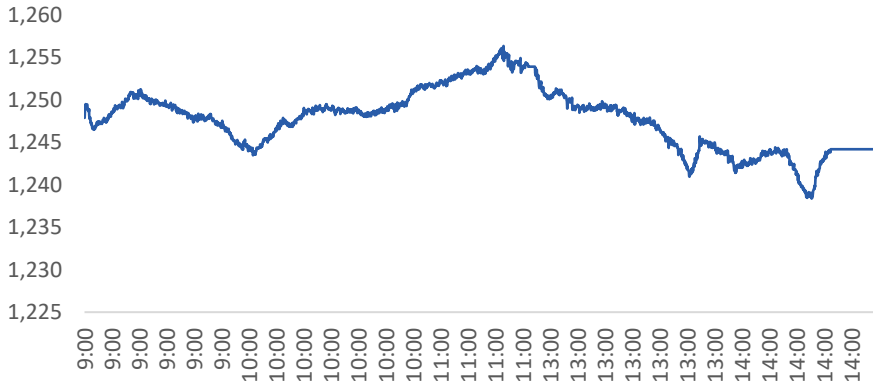
Nguồn: BSC tổng hợp

### Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday



Nguồn: BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2501	1318.40	-0.04%	174,014	17%	1/16/2025	9
VN30F2502	1324.00	-0.08%	389	-21%	2/20/2025	44
VN30F2503	1329.70	0.13%	108	14%	3/20/2025	72
VN30F2506	1330.50	-0.11%	34	-51%	6/19/2025	163

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 +2.24 điểm, đóng cửa tại 1315.28 điểm. Biên độ dao động 12.68 điểm. Các cổ phiếu như MBB, STB, FPT, ACB, BID tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.
- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong rổ VN30 đã cân bằng lại được áp lực bán, giữ được sắc xanh cho chỉ số trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Thanh khoản hiện tại vẫn quanh ngưỡng MA20. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên tới.
- Các HĐTL giảm ngược chiều vận động của VN30, ngoại trừ VN30F2503.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết *	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CMBB2409	6/30/2025	174	108,000	-71.88%	2.89	640	16.4%	3.77	6.09	21.65	21.65
CFPT2403	4/28/2025	111	23,800	-72.28%	13.41	7,100	9.2%	34.46	41.61	150.10	150.10
CSTB2402	5/21/2025	134	383,600	-71.38%	3.00	2,520	5.0%	11.32	10.56	36.90	36.90
CMBB2402	5/21/2025	134	484,500	-73.43%	2.35	1,740	4.8%	9.88	5.75	21.65	21.65
CSTB2404	3/6/2025	58	88,400	-74.25%	3.10	1,600	4.6%	8.46	9.50	36.90	36.90
CFPT2407	6/30/2025	174	51,300	-70.41%	15.87	1,150	4.5%	5.42	44.42	150.10	150.10
CVIB2407	11/4/2025	301	8,600	-72.40%	1.80	1,770	4.1%	8.81	5.34	19.35	19.35
CTCB2403	11/4/2025	301	23,300	-73.36%	2.60	740	1.4%	4.23	6.30	23.65	23.65
CFPT2402	7/28/2025	202	3,500	-70.56%	13.41	7,750	1.0%	34.50	44.19	150.10	150.10
CFPT2404	11/4/2025	301	122,300	-55.77%	12.02	3,650	0.6%	9.30	66.39	150.10	150.10
CFPT2405	8/14/2025	219	7,200	-66.85%	13.41	3,660	0.3%	13.80	49.75	150.10	150.10
CVPB2410	8/14/2025	219	200	-73.37%	2.10	960	0.0%	5.55	4.98	18.70	18.70
CVIB2408	5/14/2025	127	200	-69.25%	1.95	1,000	0.0%	4.36	5.95	19.35	19.35
CVHM2408	11/4/2025	301	94,900	-71.50%	3.80	1,900	-0.5%	9.09	11.40	40.00	40.00
CFPT2406	3/28/2025	80	184,900	-73.46%	14.77	1,010	-1.0%	5.46	39.84	150.10	150.10
CVRE2407	11/4/2025	301	311,500	-72.15%	1.60	1,560	-1.9%	7.71	4.72	16.95	16.95
CHPG2406	10/28/2025	294	25,600	-74.20%	2.80	980	-2.0%	5.84	6.72	26.05	26.05
CHPG2409	11/4/2025	301	896,400	-72.55%	2.50	1,550	-2.5%	7.88	7.15	26.05	26.05
CTPB2403	5/14/2025	127	6,900	-73.85%	1.75	820	-3.5%	4.79	4.21	16.10	16.10

**Chú thích:** Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất  
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

\*: Đơn vị 1,000 VND  
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 07/01/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.
- CMBB2409 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 16.36%. CMBB2407 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 15.19%.
- CFPT2404, CFPT2405, CTCB2404, CVIB2408, và CSTB2411 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CFPT2402, CFPT2403, CMSN2404, CMSN2405, và CVNM2405 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

Nguyen Giang Anh  
anhng@bsc.com.vn

Top CP tác động tích cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
MBB	21.65	2.12%	1.34
STB	36.90	1.79%	1.25
FPT	150.10	0.54%	0.82
ACB	25.00	0.81%	0.81
BID	40.40	4.12%	0.38

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
VNM	61.70	-1.28%	-0.66
HDB	24.25	-1.02%	-0.54
SSI	24.55	-1.41%	-0.48
VPB	18.70	-0.53%	-0.43
VCB	92.30	-0.65%	-0.37

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**
**Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BID	40.40	4.12%	2.80	6.90
BCM	72.60	3.27%	0.60	1.04
MBB	21.65	2.12%	0.59	5.31
NAB	16.90	6.96%	0.38	1.32
CTG	37.45	0.67%	0.33	5.37

**Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index**

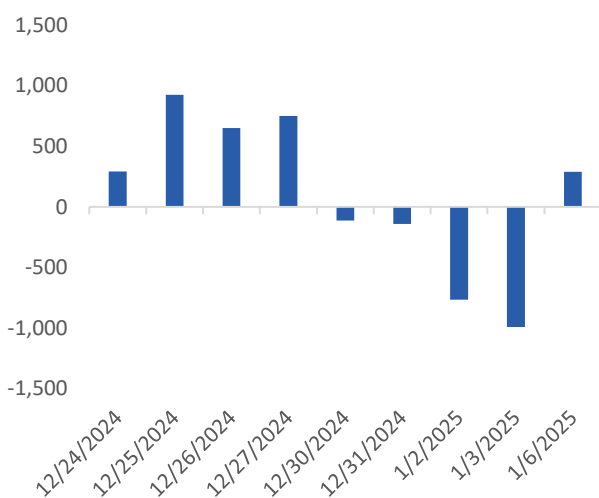
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BAB	11.90	0.85%	0.06	0.90
VIF	17.00	1.19%	0.05	0.35
THD	35.80	0.28%	0.03	0.38
IDC	54.60	0.18%	0.02	0.33
VCS	61.00	0.33%	0.02	0.16

**Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MSH	47.50	6.98%	0.06	0.50
HHV	10.75	6.97%	0.08	9.46
BMC	21.60	6.93%	0.00	0.44
VRC	8.81	6.92%	0.01	0.15
STG	43.95	6.80%	0.07	0.00

**Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BPC	14.40	9.92%	0.01	0.03
DTC	8.90	9.88%	0.01	0.00
HTC	5.60	9.80%	0.02	0.06
PIA	23.90	9.63%	0.14	0.00
PCT	34.00	8.97%	0.05	0.00

**Hình 1**
**Giao dịch tự doanh**


Nguồn: FiinProX, BSC Research

**Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GVR	28.30	-3.74%	-1.03	4.00
VCB	92.30	-0.65%	-0.82	5.59
VNM	61.70	-1.28%	-0.40	2.09
GAS	67.00	-0.74%	-0.28	2.34
KDH	33.85	-2.73%	-0.23	1.01

**Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index**

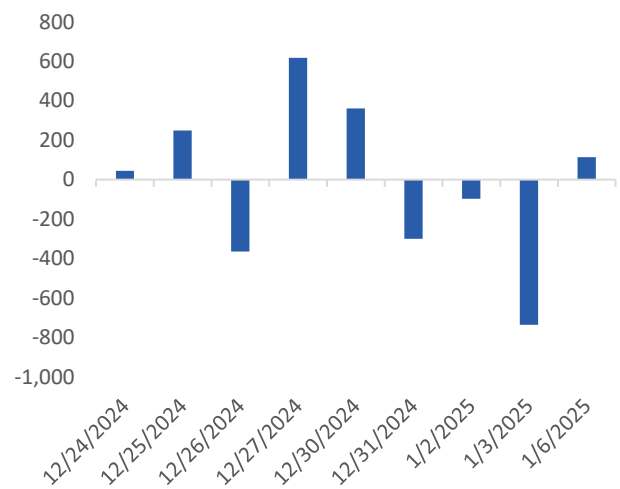
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	108.50	-4.99%	-0.72	0.20
DHT	86.90	-9.48%	-0.45	0.08
PVS	32.10	-3.89%	-0.40	0.48
CEO	12.00	-4.00%	-0.17	0.54
NVB	8.60	-2.27%	-0.15	1.17

**Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HVN	10.00	-6.98%	-0.01	1.92
HAG	10.75	-6.93%	-0.19	35.41
HHS	8.61	-6.92%	-0.05	3.41
NHA	23.55	-6.92%	-0.02	1.42
DXV	4.59	-6.90%	0.00	0.01

**Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DAE	12.80	-9.86%	-0.01	0.00
HMR	21.10	-9.83%	-0.04	0.20
CMS	18.40	-9.80%	-0.17	0.61
TXM	6.50	-9.72%	-0.02	0.04
MCO	12.20	-9.63%	-0.02	0.05

**Hình 2**
**Giao dịch khối ngoại**


Nguồn: FiinProX, BSC Research

**DANH MỤC BSC30**

Mã	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	92.3	-0.60%	0.7	20,310	4.6	6,194	14.9	-	23.0%	<a href="#">Link</a>
BID	Ngân hàng	40.4	4.10%	1.4	10,971	16.6	4,106	9.8	-	16.8%	<a href="#">Link</a>
VPB	Ngân hàng	18.7	-0.50%	1.0	5,841	5.0	1,663	11.2	-	25.1%	<a href="#">Link</a>
TCB	Ngân hàng	23.6	0.20%	1.3	6,578	7.1	3,207	7.4	-	22.5%	<a href="#">Link</a>
MBB	Ngân hàng	21.6	-11.30%	1.1	4,523	10.1	4,021	5.4	26,600	23.2%	<a href="#">Link</a>
STB	Ngân hàng	36.9	1.80%	1.4	2,739	10.7	4,640	8.0	-	23.9%	<a href="#">Link</a>
CTG	Ngân hàng	37.4	0.70%	1.6	7,918	9.2	4,035	9.3	-	27.1%	<a href="#">Link</a>
ACB	Ngân hàng	25.0	0.80%	0.8	4,396	4.9	3,638	6.9	-	30.0%	<a href="#">Link</a>
SSI	Chứng khoán	24.6	-1.40%	1.5	1,896	17.9	1,490	16.5	-	40.4%	<a href="#">Link</a>
IDC	Xây dựng	54.6	0.20%	1.1	709	1.8	6,634	8.2	65,700	22.6%	<a href="#">Link</a>
HPG	Xây dựng	26.0	0.00%	1.1	6,560	14.8	1,905	13.7	41,500	21.7%	<a href="#">Link</a>
HSG	VLXD	17.8	0.00%	1.5	435	2.7	836	21.3	25,300	10.0%	<a href="#">Link</a>
VHM	BĐS	40.0	0.00%	0.7	6,468	4.5	4,700	8.5	108,300	11.6%	<a href="#">Link</a>
KDH	BĐS	33.8	-2.70%	1.2	1,348	2.9	522	64.9	44,500	37.4%	<a href="#">Link</a>
NLG	BĐS	33.4	-4.60%	1.3	507	5.0	793	42.2	-	44.3%	<a href="#">Link</a>
DGC	Hóa chất	112.3	-0.20%	1.4	1,679	4.6	7,791	14.4	115,000	18.1%	<a href="#">Link</a>
DCM	Phân bón	34.4	-0.30%	0.9	717	2.0	2,917	11.8	38,700	5.8%	<a href="#">Link</a>
GAS	Dầu khí	67.0	-0.70%	0.4	6,180	1.8	4,728	14.2	-	1.7%	<a href="#">Link</a>
PVS	Dầu khí	32.1	-3.90%	1.1	604	4.0	1,919	16.7	57,000	19.4%	<a href="#">Link</a>
PVD	Dầu khí	22.2	-3.50%	1.4	485	4.8	1,211	18.3	38,400	10.1%	<a href="#">Link</a>
POW	Dầu khí	11.4	-0.90%	0.7	1,056	1.8	597	19.2	17,100	3.8%	<a href="#">Link</a>
VHC	Thủy sản	69.1	-0.10%	1.2	611	1.9	3,814	18.1	108,500	28.0%	<a href="#">Link</a>
GMD	Logistics	62.7	-2.20%	0.7	1,022	2.1	4,315	14.5	90,400	46.1%	<a href="#">Link</a>
VNM	Bán lẻ	61.7	-1.30%	0.4	5,077	6.8	4,591	13.4	93,100	51.5%	<a href="#">Link</a>
MSN	Bán lẻ	66.8	-0.60%	0.9	3,979	15.1	898	74.4	110,000	23.8%	<a href="#">Link</a>
MWG	Bán lẻ	57.1	0.20%	1.1	3,286	12.4	2,028	28.2	-	46.1%	<a href="#">Link</a>
PNJ	Bán lẻ	94.6	-2.30%	1.2	1,258	2.5	5,960	15.9	118,000	49.0%	<a href="#">Link</a>
DGW	Bán lẻ	37.8	-2.60%	1.7	326	3.0	1,809	20.9	66,600	20.0%	<a href="#">Link</a>
FPT	Bán lẻ	150.1	0.50%	1.2	8,693	20.4	5,129	29.3	107,900	45.7%	<a href="#">Link</a>
CTR	Hạ tầng	130.0	-1.10%	1.5	585	6.8	4,640	28.0	-	10.4%	<a href="#">Link</a>

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

**DANH MỤC BSC50**

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	24.2	-1.00%	1.1	3,337	8.2	4,461	5.4	1.4	14.3%	27.8%
VIB	Ngân hàng	19.4	1.00%	1.2	2,270	5.4	2,412	8.0	1.4	5.0%	21.4%
TPB	Ngân hàng	16.1	0.30%	1.4	1,675	3.6	1,840	8.7	1.2	30.0%	14.2%
MSB	Ngân hàng	11.1	-0.90%	1.1	1,136	2.1	1,687	6.6	0.8	27.5%	14.9%
EIB	Ngân hàng	18.2	-0.30%	0.8	1,335	1.4	1,447	12.6	1.4	2.4%	9.9%
HCM	Chứng khoán	28.1	-0.20%	1.8	796	6.2	1,409	19.9	2.0	44.5%	10.6%
VCI	Chứng khoán	31.8	-1.50%	1.6	899	6.4	1,419	22.4	2.1	25.3%	9.6%
VND	Chứng khoán	11.8	-1.30%	1.5	707	3.4	1,503	7.9	0.9	11.8%	15.0%
BSI	Chứng khoán	45.0	-0.30%	2.0	395	0.5	1,732	26.0	2.0	41.0%	9.3%
SHS	Chứng khoán	12.0	-1.60%	1.7	384	2.3	1,178	10.2	0.9	2.8%	10.5%
CTD	Xây dựng	68.8	-0.60%	1.4	271	1.5	3,361	20.5	0.8	49.0%	3.6%
HHV	Xây dựng	11.4	-1.70%	1.5	194	1.9	835	13.7	0.6	8.9%	4.4%
LCG	Xây dựng	10.0	-1.00%	1.5	76	0.5	825	12.1	0.8	2.1%	5.7%
SZC	BĐS KCN	41.6	0.80%	1.1	295	2.7	1,572	26.5	2.5	2.2%	12.1%
SIP	BĐS KCN	80.2	1.50%	1.2	665	1.7	5,635	14.2	4.0	4.6%	29.0%
PHR	BĐS KCN	51.0	-1.70%	0.9	272	0.3	2,858	17.8	1.8	17.9%	12.1%
DIG	BĐS	18.1	-3.50%	1.5	435	8.7	135	134.4	1.4	4.2%	1.1%
CEO	BĐS	12.0	-4.00%	1.9	255	2.4	316	38.0	1.1	4.5%	2.1%
KBC	BĐS KCN	28.0	3.30%	1.4	848	9.6	549	51.1	1.2	18.7%	1.7%
VGC	BĐS KCN	47.9	1.90%	1.2	846	5.6	1,312	36.5	2.6	4.0%	8.2%
GVR	BĐS KCN	28.3	-3.70%	1.6	4,457	4.3	851	33.2	2.2	0.3%	6.5%
NKG	VLXD	13.6	-2.50%	1.6	239	1.4	1,736	7.8	0.6	4.4%	7.4%
BMP	VLXD	134.9	3.00%	1.2	435	1.8	12,420	10.9	3.8	84.1%	34.6%
IJC	BĐS	13.6	0.40%	1.2	203	0.6	729	18.7	1.0	4.7%	6.0%
DXG	BĐS	14.5	-1.70%	1.4	497	7.2	197	73.6	1.0	15.6%	1.9%
VRE	BĐS	17.0	-1.20%	1.2	1,516	4.8	1,795	9.4	0.9	18.9%	11.9%
PDR	BĐS	18.8	-3.80%	1.7	648	7.7	500	37.7	1.5	7.6%	5.0%
DIG	BĐS	18.1	-3.50%	1.5	435	8.7	135	134.4	1.4	4.2%	1.1%
HUT	Xây dựng	15.7	0.00%	0.7	552	0.8	75	208.9	1.6	1.4%	1.7%
C4G	Xây dựng	7.7	0.00%	1.0	-	0.1	573	13.4	0.7	0.0%	4.8%
CSV	Hóa chất	44.6	1.20%	1.6	194	5.0	2,122	21.0	3.4	2.7%	15.2%
DHC	Hóa chất	37.0	-2.80%	1.0	117	1.1	3,330	11.1	1.5	40.9%	13.3%
DRC	Cao su	27.6	-1.30%	0.9	129	0.8	2,259	12.2	1.7	9.0%	16.5%
PC1	Tiện ích	22.0	-0.20%	1.1	309	0.8	1,511	14.5	1.3	13.1%	6.1%
HDG	Tiện ích	27.6	-0.40%	1.4	365	2.8	2,116	13.0	1.5	20.1%	11.8%
GEX	Tiện ích	18.2	0.80%	1.5	614	1.7	1,207	15.0	1.2	5.7%	7.0%
QTP	Tiện ích	13.6	0.00%	0.5	-	0.2	1,500	9.1	1.1	0.9%	11.2%
PLX	Dầu khí	37.9	-1.20%	0.7	1,896	1.3	2,350	16.1	1.9	17.4%	13.8%
BSR	Dầu khí	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
PLC	Dầu khí	23.3	0.00%	1.3	74	0.4	611	38.1	1.5	0.3%	4.7%
ANV	Thủy sản	18.8	0.50%	1.2	196	1.1	315	59.5	0.9	1.1%	1.2%
PTB	VLXD	63.6	0.20%	1.2	168	0.3	4,944	12.9	1.5	23.5%	11.9%
VSC	Logistics	15.6	0.00%	1.1	176	1.1	737	21.2	1.1	2.4%	7.3%
HAH	Logistics	48.4	-0.60%	1.0	231	2.5	3,571	13.6	2.0	13.8%	10.6%
DBC	Bán lẻ	26.8	0.90%	1.6	352	4.2	1,604	16.7	1.4	8.5%	5.0%
FRT	Bán lẻ	185.5	-0.30%	0.9	995	5.3	775	239.5	14.0	37.3%	11.8%
QNS	Bán lẻ	51.3	-0.60%	0.6	-	0.9	6,553	7.8	2.0	12.1%	28.7%
TNG	Đệt may	24.2	0.00%	1.2	117	2.0	2,427	10.0	1.6	16.7%	14.7%
PVT	Logistics	26.4	-1.90%	1.0	370	3.2	3,130	8.4	1.3	12.6%	14.2%
DPM	Phân bón	34.4	-1.70%	1.0	530	3.3	1,700	20.2	1.2	8.7%	5.5%
REE	Tiện ích	64.8	1.20%	1.0	1,202	1.2	3,860	16.8	1.7	49.0%	10.0%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.



**DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY**

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		<a href="#">Click</a>
2	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		<a href="#">Click</a>
3	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		<a href="#">Click</a>
4	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		<a href="#">Click</a>
5	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		<a href="#">Click</a>
6	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		<a href="#">Click</a>
7	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		<a href="#">Click</a>
8	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		<a href="#">Click</a>
9	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		<a href="#">Click</a>
10	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		<a href="#">Click</a>
11	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		<a href="#">Click</a>
12	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		<a href="#">Click</a>
13	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		<a href="#">Click</a>
14	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	<a href="#">Click</a>
15	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	<a href="#">Click</a>
16	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	<a href="#">Click</a>
17	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	<a href="#">Click</a>
18	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	<a href="#">Click</a>
19	BSC_Báo cáo ngành điện		x	<a href="#">Click</a>
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		<a href="#">Click</a>
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		<a href="#">Click</a>
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		<a href="#">Click</a>
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		<a href="#">Click</a>
24	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		<a href="#">Click</a>

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

### Phòng Phân tích nghiên cứu

**Trần Thăng Long**

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

[longtt@bsc.com.vn](mailto:longtt@bsc.com.vn)

### Nhóm vĩ mô thị trường

**Bùi Nguyên Khoa**

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

[khoabn@bsc.com.vn](mailto:khoabn@bsc.com.vn)

**Trần Thanh Tùng**

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

[tungtt@bsc.com.vn](mailto:tungtt@bsc.com.vn)

**Nguyễn Giang Anh**

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

[anhng@bsc.com.vn](mailto:anhng@bsc.com.vn)

**Vũ Việt Anh**

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

[anhvv@bsc.com.vn](mailto:anhvv@bsc.com.vn)

**Phạm Thanh Thảo**

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

[thaopt1@bsc.com.vn](mailto:thaopt1@bsc.com.vn)

### Thông tin liên hệ

#### Website

<http://www.bsc.com.vn>

#### BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

#### BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

#### Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)

#### Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)

(+84) 2439264 659

#### Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)

(024) 39264 660